

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 7 - 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hà Văn Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hà Văn Hải.

2/ Ông Lý Văn Huân.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm: 1996.

Trú tại: Xóm H, xã Y, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Lâm Hoài C**, sinh năm: 1995.

Trú tại: Bản P, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Lâm Hoài C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, va chạm nhau trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, chị H sống ly thân với anh C từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn chị Lê Thị H yêu cầu được giải quyết ly hôn đối với anh Lâm Hoài C.

Về con chung: Giữa chị Lê Thị H và anh Lâm Hoài C có 01 người con chung là Lâm Ái C1, sinh ngày 01/7/2023. Giải quyết ly hôn chị H đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Châu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Hoài C trình bày: Giữa anh và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/4/2023 theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Theo anh C thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân anh đang còn tình cảm với chị H nên mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm đoàn tụ để tiếp tục chung sống nuôi con, do đó, anh không đồng ý giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Anh C và chị H có một người con chung như chị H đã trình bày. Nếu chị H vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn, anh C đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Đối với phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi vụ án được đưa ra xét xử bên bị đơn không chấp hành, vắng mặt không có lý do, do đó cần xem xét giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định. Việc tiến hành thủ tục tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử:

Về quan hệ hôn nhân cần chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lâm Hoài C.

Giao con chung là Lâm Ái C1, sinh ngày 01/7/2023 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lâm Hoài C, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lâm Hoài C, đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.2. Bị đơn anh Lâm Hoài C có nơi đăng ký thường trú và cư trú thường xuyên tại bản P, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lâm Hoài C là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lâm Hoài C đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật vào ngày 25/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân được xác định là hợp pháp.

Nguyên nhân, lý do yêu cầu giải quyết ly hôn: Theo ý kiến trình bày của nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, không có sự quý trọng, chăm sóc nhau dẫn đến ly thân kể từ tháng 01 năm 2024 không thể hàn gắn. Do đó, chị H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh C. Bị đơn cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ để tiếp tục chung sống, nuôi dạy con chung nên không đồng ý giải quyết ly hôn.

Xét thấy, từ lúc khởi kiện và trong quá trình giải quyết, cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn chị H kiên quyết giữ nguyên ý kiến đề nghị được giải quyết ly hôn, không đồng ý hòa giải quay trở lại đoàn tụ chung sống, cả hai bên đều thừa nhận trong thời gian sống ly thân các bên không có sự liên lạc hay nỗ lực cố gắng gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi lần gặp mặt đều xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Nhận thấy rằng, trong thời gian chung

sống giữa vợ chồng tồn tại nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H giải quyết cho ly hôn đối với anh Lâm Hoài C.

[3] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, cũng như ý kiến của của các đương sự. Thấy rằng, việc giao nuôi con chung chưa thành niên cần xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con chung, đảm bảo sự ổn định lâu dài về điều kiện kinh tế, thời gian chăm sóc, giáo dục, nơi ở và học tập về sau này. Xét thấy, bản thân chị H và anh C đều có sức khỏe, có công việc làm và thu nhập để nuôi con, theo tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp thể hiện chị H có Quyết định về việc tiếp nhận, tuyển dụng viên chức làm việc tại Bệnh viện đa khoa khu vực T, với chức danh Bác sĩ hạng III và có bảng lương thu nhập ổn định hàng tháng, đối với anh Lâm Hoài C cung cấp bảng thanh toán tiền lương của công ty cổ phần thương mại VN Group có trụ sở tại tỉnh Ninh Bình, ngoài ra không có tài liệu xác định về việc ký kết hợp đồng lao động với công ty. Tại thời điểm giải quyết ly hôn, con chung vợ chồng dưới 36 tháng tuổi, theo quy định con chung được giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sự gần gũi, phát triển về tâm sinh lý của con chung theo độ tuổi và trên thực tế từ lúc vợ chồng sống ly thân chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ngoài ra chị H cũng chứng minh được điều kiện, khả năng kinh tế, thời gian và nơi ở để đảm bảo việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung trưởng thành về sau này. Tại thời điểm giải quyết ly hôn chị H chứng minh bản thân đủ điều kiện đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi con một mình không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó cần xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lâm Hoài C là phù hợp.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lâm Hoài C không yêu cầu Tòa án giải quyết và không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc với bên thứ ba, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng (nếu có) mà chưa được giải quyết, nếu sau này xảy ra tranh chấp các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tình cảm: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lâm Hoài C.

2. Về con chung: Giao người con chung Lâm Ái C1, sinh ngày 01/7/2023 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lâm Hoài C.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0009835 ngày 12/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Hà Văn Đông**